|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**  **¯¯¯¯¯¯¯¯¯**  Bản án số: 213/2022/HS-PT Ngày: 12-12-2022 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯** |

# NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

* ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*** *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Ngọc Thành *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Phước Thanh

Ông Nguyễn Thiện Tâm

* ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.
* ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:***

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Chung Tấn V do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An và kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Chung Tấn V**, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 97/11A, đường A, phường 9, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chung Thành H và bà Huỳnh Thị Kim L; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2022 cho đến nay, có mặt.
* *Bị hại:* Lê Thanh H1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số 14/1, đường H, khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)
* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chung Thành H, sinh năm 1966; Địa chỉ: 97/11A đường A, phường 9, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)
* *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*
* *Người làm chứng:* Nguyễn Hoàng L1, Phạm Thị Cẩm H2.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/01/2022, Chung Tấn V và Lê Thanh H1 sau khi uống bia và hát Karaoke xong thì H1 điều khiển xe mô tô biển số 62N1-776.90 chở V đến thuê phòng nghỉ số 201 của khách sạn P, tại Khu phố 10, thị trấn B, huyện B, mục đích tìm gái để mua dâm. Khi cả hai vào phòng nghỉ, H1 đi tắm, để tài sản trên bàn gồm: 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ; 01 lắc vàng 18K, trọng lượng 18 chỉ; 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) Iphone 12 Pro 128G; 01 chìa khoá xe mô tô SH Ý 150i biển số 62N1-776.90. Do không có tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh H1. V lợi dụng lúc anh H1 đi tắm lấy hết số tài sản trên bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng xuống khu vực bãi giữ xe của khách sạn P mở khoá xe, lấy trộm xe mô tô SH Ý 150i biển số 62N1-776.90 chạy đi khỏi khách sạn tẩu thoát. Sau khi lấy được tài sản của anh H1, V đem bán 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Pro 128G được số tiền 7.000.000đồng; 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ và 01 lắc vàng 18K, trọng lượng 18 chỉ trên đường 3/2, TP.HCM được số tiền 61.000.000đồng. Sau khi có được tiền, V mua 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A32 màu xám trị giá 5.990.000đồng để sử dụng. Còn xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Ý 150i biển số 62N1-776.90, trên đường tẩu thoát V tháo bỏ biển số trên quăng mất rồi đến khu vực mua bán phế liệu gần cầu B, TP.HCM mua biển số 59K1-111.56 gắn vào xe mô tô trên để sử dụng. Đến ngày 16/02/2022 V đang chạy trên đường P, khu phố 9, thị trấn B thì bị Công an huyện Bến Lức phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 15/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 27.000.000đồng; 01 lắc vàng 18K, trọng lượng 18 chỉ, trị giá 73.170.000đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Pro 128G, trị giá 16.500.000đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Ý 150i, trị giá 210.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 326.670.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chung Tấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Chung Tấn V 07 (bảy) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 16-2-2022.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Chung Tấn V trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 15-9-2022 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Chung Tấn V và bị hại anh Lê Thanh H1. Buộc bị cáo Chung Tấn V có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê

Thanh H1 số tiền 109.180.000đ (Một trăm lẻ chín triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 28/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An kháng nghị phần nhận định về tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 29/9/2022, bị cáo Chung Tấn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và kháng cáo của bị cáo Chung Tấn V trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Chung Tấn V có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử để xử phạt bị cáo 07 năm tù là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy, tại thời điểm bản án sơ thẩm tuyên bị cáo Chung Tấn V mức án 07 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; nên Viện kiểm sát huyện Bến Lức đã kháng nghị đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo V là có căn cứ.

Bị cáo V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới là đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự; được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết mới được ghi nhận nhưng mức án 07 năm tù mà tòa sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là nhẹ, chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm tù với khung hình phạt chiếm đoạt từ 200.000.000đ đến 500.000.000đ. Trong khi đó bị cáo chiếm đoạt số tiền 326.670.000 đồng với mức án phạt bị cáo 7 năm tù là chưa tương xứng, chưa có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung. Vì vậy cần chấp nhận Kháng nghị của

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chung Tấn V; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Chung Tấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Chung Tấn V từ 08 năm đến 09 năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 16/02/2022.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An và kháng cáo của bị cáo Chung Tấn V trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.
2. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mục đích vụ lợi nên khoảng 23 giờ ngày 29/01/2022, Chung Tấn V, Lê Thanh H1 sau khi uống bia và hát Karaoke xong thì H1 điều khiển xe mô tô biển số 62N1-776.90 chở V đến thuê phòng nghỉ số 201 của khách sạn P, tại Khu phố 10, thị trấn B, huyện Bến Lức. Lợi dụng H1 đi tắm, V lén lút lấy trộm 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 27.000.000đ; 01 lắc vàng 18K, trọng lượng 18 chỉ, trị giá 73.170.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro 128G, trị giá 16.500.000đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Ý 150i biển số 62N1-776.90, trị giá 210.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo V chiếm đoạt là 326.670.000đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng trị giá là 326.670.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

1. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức làm ra, bất khả

xâm phạm khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu nhưng vì động cơ vụ lợi nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, do đó cần xử phạt bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử để xử phạt bị cáo 07 năm tù là đúng người, đúng tội.

1. Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Chung Tấn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp tình tiết bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét nên cần xem xét cho bị cáo. Từ phân tích trên, nhận thấy mức án 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo đã phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.
2. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét nên cần xem xét cho bị cáo. Từ phân tích trên, nhận thấy mức án 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo đã phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện nên không chấp nhận kháng nghị tăng nặng hình phạt của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
3. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An và kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Chung Tấn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

sự;

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chung Tấn V; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Chung Tấn V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Chung Tấn V 07 (bảy) năm tù**. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16 tháng 02 năm 2022.

Áp dụng Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Chung Tấn V 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

1. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Chung Tấn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:   * VKSND tỉnh Long An; * TAND huyện; * VKSND huyện; * Chi cục THADS huyện; * CQĐT Công an huyện; * Bị cáo; * Người tham gia tố tụng; * Sở Tư pháp tỉnh Long An; * Lưu hồ sơ, án văn. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Dương Ngọc Thành** |